|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-BLĐTBXH | *Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2019* |

DỰ THẢO

**TỜ TRÌNH**

**Dự án Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài**

**theo hợp đồng (sửa đổi)**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị quyết số 59/2019/QH14 ngày 11/6/2019 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019, Quyết định số 842/QĐ-TTg ngày 8/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trình Chính phủ dự án Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (sửa đổi) như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT**

Việc ban hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài năm 2006 (sau đây gọi là Luật số 72) và hệ thống các văn bản hướng dẫn đã tạo hành lang pháp lý đồng bộ để điều chỉnh hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, phù hợp với điều kiện trong nước và quốc tế, tạo thuận lợi cho hoạt động của các doanh nghiệp, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, đồng thời tăng cường công tác quản lý người lao động đi làm việc ở nước ngoài. Bên cạnh đó, việc thực thi Luật số 72 đã góp phần tích cực vào việc củng cố và mở rộng thị trường lao động ngoài nước, cải thiện chất lượng nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài, từng bước cải thiện năng lực cạnh tranh và tính chuyên nghiệp của các doanh nghiệp dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài. Kể từ khi có Luật số 72, số lượng lao động đi làm việc ở nước ngoài tăng đáng kể, trung bình mỗi năm có hơn 80.000 lao động đi làm việc ở nước ngoài (con số này là 58.000 lao động/năm trong giai đoạn 2000 - 2006).

Bên cạnh kết quả đạt được, thực tiễn gần 10 năm thi hành Luật số 72 đã đặt ra yêu cầu phải tiếp tục hoàn thiện hơn nữa một số quy định của Luật này bởi những lý do sau đây:

1. Một số quy định của Luật số 72 không đảm bảo sự đồng bộ và phù hợp với các Luật mới được Quốc hội ban hành trong thời gian gần đây như: Hiến pháp năm 2013, Bộ Luật lao động năm 2012, Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Bộ Luật dân sự năm 2015, Luật Doanh nghiệp năm 2014, Luật Đầu tư năm 2014, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015... Bên cạnh đó, luật pháp của các quốc gia, vùng lãnh thổ tiếp nhận lao động cũng có nhiều thay đổi dẫn đến tình trạng xung đột pháp luật.

2. Nhiều hình thức hợp tác, dịch chuyển lao động mới xuất hiện trong thời gian gần đây, chưa được quy định trong Luật số 72, gây khó khăn trong công tác quản lý, cũng như hướng dẫn thi hành Luật, ví dụ hình thức công dân xuất cảnh hợp pháp theo các mục đích không phải lao động, sau đó ở lại và tìm được việc làm để cư trú và làm việc hợp pháp (Macao, Úc, Niudilan)…; hình thức thỏa thuận gửi và tiếp nhận lao động giữa các địa phương của Việt Nam với địa phương nước nhận lao động (Hàn Quốc, Trung Quốc)…

3. Điều kiện cấp giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài còn chưa chặt chẽ như quy định doanh nghiệp chỉ có phương án về cán bộ, cơ sở vật chất (doanh nghiệp chỉ phải hoàn thiện các điều kiện này sau khi được cấp giấy phép), điều kiện về tài chính còn tương đối dễ dàng (vốn pháp định là 5 tỷ, tiền ký quỹ là 1 tỷ), điều kiện về người lãnh đạo điều hành còn mở và không hoàn toàn phù hợp; thuật ngữ vốn pháp định hiện không còn trong quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014 nên gây khó khăn khi xác định việc đáp ứng điều kiện của doanh nghiệp. Một số quy định về điều kiện cấp giấy phép được quy định tại Quyết định của Bộ trưởng - điều này không phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

4. Quy định về tiền môi giới, tiền dịch vụ, tiền ký quỹ của người lao động chưa phản ánh đúng bản chất và không phù hợp với quy định hiện hành của Bộ Luật dân sự 2015 và xu hướng chung của các tiêu chuẩn lao động quốc tế.

5. Chất lượng nguồn lao động chưa cao và chưa đáp ứng tốt nhu cầu của người sử dụng lao động nước ngoài. Một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng này là do Luật số 72 quy định doanh nghiệp chỉ tuyển chọn lao động sau khi hợp đồng cung ứng lao động được cơ quan quản lý nhà nước chấp thuận. Do đó, doanh nghiệp không có nhiều thời gian để tuyển chọn và đào tạo lao động theo yêu cầu về chất lượng và tiến độ của đối tác. Từ đó dẫn đến tình trạng chất lượng lao động không đảm bảo (nếu đào tạo không đủ thời gian) hoặc mất cơ hội ký hợp đồng cung ứng lao động, mất đối tác, giảm tính cạnh tranh với doanh nghiệp cung ứng của các quốc gia khác (nếu đào tạo đủ thời gian theo yêu cầu).

6. Luật số 72 quy định trường hợp các tổ chức sự nghiệp được hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài nhưng mới chỉ cho phép thực hiện các thỏa thuận của các Bộ ngành, chưa được thực hiện thỏa thuận của địa phương. Bên cạnh đó, chưa có quy định về việc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chấp thuận để các tổ chức sự nghiệp được thực hiện hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, dẫn đến tình trạng các Bộ ngành giao nhiệm vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài cho các đơn vị không đúng quy định của Luật.

7. Luật số 72 quy định các doanh nghiệp trúng thầu, nhận thầu; các doanh nghiệp đầu tư ra nước ngoài được đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài khi được Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội cho phép nhưng không quy định rõ trình tự, thủ tục và hồ sơ các doanh nghiệp cần thực hiện khi đề nghị đưa người lao động ra nước ngoài làm việc.

8. Luật số 72 quy định Quỹ Hỗ trợ việc làm ngoài nước là đơn vị thuộc Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội nên không có cơ chế rõ ràng cho hoạt động và tổ chức bộ máy. Nội dung hỗ trợ của Quỹ đang bị bó hẹp ở mở rộng và phát triển thị trường,nâng cao chất lượng nguồn lao động,hỗ trợ giải quyết rủi ro cho doanh nghiệp và người lao động. Do đó, nhiều hoạt động cần được hỗ trợ nhưng lại không có cơ sở để nhận hỗ trợ từ Quỹ.

Như vậy, việc sửa đổi Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài là cần thiết để giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thi hành. Việc sửa đổi Luật đảm bảo phù hợp với xu thế dịch chuyển lao động quốc tế và đồng thời đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO LUẬT**

**1. Mục đích**

Mục tiêu tổng quát của Dự án Luật này là nhằm thể chế hóa các Nghị quyết của Trung ương và Bộ Chính trị đã được nêu trong văn kiện của các kỳ Đại hội Đảng cũng như các Chỉ thị, Nghị quyết Trung ương, trong điều kiện lực lượng lao động trong nước dồi dào, tình trạng thiếu việc làm ở nông thôn khá phổ biến và ở mức cao, khả năng tạo việc làm trong nước còn hạn chế thì hoạt động đưa người lao động ra nước ngoài làm việc là một chủ trương nhất quán và quan trọng, lâu dài, góp phần giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo và đào tạo nguồn nhân lực cho công cuộc xây dựng đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Theo đó, những mục tiêu cụ thể Dự án Luật này gồm:

*Một là*, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý nhằm tạo môi trường để vận hành thông suốt và đồng bộ hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài;

*Hai là*, hoàn thiện quy định về hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng – một ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện đầu tư kinh doanh.

*Ba là*, tiếp tục cải cách cách thủ tục hành chính, mở rộng, nâng cao quyền tự chủ của doanh nghiệp trong hoạt động đầu tư kinh doanh; loại bỏ, sửa đổi những quy định không còn phù hợp hoặc gây khó khăn cho hoạt động của doanh nghiệp; bổ sung các quy định cụ thể, rõ rành, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài, doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài; bảo vệ có hiệu quả quyền và lợi ích hợp pháp của công dân đi làm việc ở nước ngoài.

*Bốn là*, bảo đảm hoàn thiện, tương thích giữa pháp luật về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài với các luật chuyên ngành, sự tương thích pháp luật Việt Nam với pháp luật có liên quan của các nước tiếp nhận lao động, các công ước quốc tế về lao động di cư.

**2. Quan điểm chỉ đạo việc xây dựng dự thảo Luật**

*Một là*, thể chế hóa quan điểm, đường lối của Đảng về công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài; bảo đảm mọi hình thức đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đều được điều chỉnh trong Luật.

*Hai là*, hỗ trợ, tạo điều kiện thúc đẩy hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, góp phần tạo việc làm, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động

*Ba là*, bảo đảm điều kiện đầu tư kinh doanh đối với ngành nghề hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài đủ để lựa chọn các doanh nghiệp đáp ứng trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người lao động, công khai, minh bạch về hồ sơ và thủ tục thực hiện.

*Bốn là*, đơn giản hóa thủ tục hành chính, công khai, minh bạch về điều kiện, hồ sơ thủ tục đối với hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

*Năm là*, đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO LUẬT NGƯỜI LAO ĐỘNG VIỆT NAM ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG (SỬA ĐỔI)**

**1. Tổng kết, đánh giá 10 năm thi hành Luật số 72**

Triển khai nhiệm vụ soạn thảo Luật số 72 (sửa đổi), Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tổ chức tiến hành tổng kết đánh giá tình hình 10 năm (2007-2017) thực hiện Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Từ thực tiễn công tác quản lý nhà nước về lao động đi làm việc ở nước ngoài và trên cơ sở Báo cáo tổng kết của 11 Bộ, ngành, 51 Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, 114 doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã hoàn thiện dự thảo Báo cáo tổng kết thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Báo cáo này cũng đã được đăng trên trang thông tin điện tử chính thức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để lấy ý kiến nhân dân.

1. **Lập hồ sơ đề nghị xây dựng Luật số 72 (sửa đổi)**

- Trong quá trình triển khai lập hồ sơ đề nghị xây dựng Luật số 72 (sửa đổi), Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã tiến hành rà soát các văn bản pháp luật hiện hành về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; tổng kết, đánh giá 10 năm thực hiện Luật số 72; tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo để trao đổi, lấy ý kiến đóng góp của các đại biểu, các chuyên gia, các nhà khoa học để nghiên cứu xây dựng báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Luật số 72 (sửa đổi); lấy ý kiến tham gia đóng góp của các bộ, ban, ngành và địa phương trong cả nước (đã có 10 bộ, ngành tham gia góp ý bằng văn bản và nhiều ý kiến của người dân, của doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và thư điện tử gửi đến Tổ Biên tập). Trên cơ sở báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Luật số 72 (sửa đổi), các ý kiến đóng góp của các bộ, ngành, địa phương và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiếp thu, giải trình, chỉnh lý và hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng Luật số 72 (sửa đổi).

- Ngày 21/12/2018, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã có Tờ trình số 111/TTr-BLĐTBXH trình Chính phủ hồ sơ lập đề nghị xây dựng Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (sửa đổi).

- Chính phủ họp phiên thường kỳ tháng 12/2018 cho ý kiến đối với một số nội dung trong đề nghị xây dựng Luật số 72 (sửa đổi). Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiếp thu ý kiến thành viên Chính phủ, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, phối hợp với các cơ quan liên quan Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thành viên Chính phủ đối với hồ sơ đề nghị xây dựng Luật số 72 (sửa đổi), hoàn thiện hồ sơ gửi Bộ Tư pháp lập đề nghị Chính phủ về Chương trình xây dựng số 72 (sửa đổi). Ngày 11/6/2019, tại kỳ họp thứ 7, Quốc hội Khóa XIV đã ban hành Nghị quyết số 78/2019/QH14 về chương trình xây dựng Luật số 72 (sửa đổi) trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 10 Quốc hội Khóa XIV.

Thực hiện Nghị quyết số 78/2019/QH14 ngày 11/6/2019 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định số 842/QĐ - TTg ngày 8/7/2019 giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì soạn thảo Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (sửa đổi) và trình Chính phủ trong tháng 2/2020.

**3. Thành lập và hoạt động của Ban Soạn thảo, Tổ Biên tập**

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã thành lập Ban Soạn thảo, Tổ Biên tập theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015: Quyết định số 1562/QĐ-BLĐTBXH ngày 24/10/2019 và Quyết định số 1563/QĐ-BLĐTBXH ngày 24/10/2019. Sau khi thành lập, Tổ Biên tập đã họp nhiều lần để thảo luận và trực tiếp soạn thảo thảo các nội dung trong dự thảo; Ban Soạn thảo đã họp để thảo luận, cho ý kiến chỉ đạo về các nội dung lớn của dự thảo.

**4. Chuẩn bị các tài liệu trong hồ sơ dự án Luật**

Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã chuẩn bị các tài liệu trong bộ hồ sơ dự án Luật trình Chính phủ gồm: Tờ trình Chính phủ, dự thảo Luật, Báo cáo lồng ghép vấn đề bình đẳng giới, Bản đánh giá thủ tục hành chính, Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp, Báo cáo tiếp thu ý kiến thẩm định, Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý và một số tài liệu tham khảo.

**5. Về việc lấy ý kiến góp ý trong quá trình soạn thảo**

Dự thảo Luật đã được lấy ý kiến bằng văn bản của các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, đồng thời tổ chức hội thảo, làm việc trực tiếp với một số Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp về dự thảo Luật. Dự thảo Luật cũng đã được được đăng tải và cập nhật trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để lấy ý kiến của các đối tượng có liên quan.

**IV. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO LUẬT**

**1. Bố cục**

**1.1. Trong tổng số 80 điều Luật hiện hành, dự thảo Luật sửa đổi dự kiến bỏ tổng số 06 điều, trong đó:**

**- Có 04 điều bỏ hoàn toàn:**

+ Điều 11: Đổi giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài

+ Điều 14: Đình chỉ có thời hạn hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài

+ Điều 75: Xử lý vi phạm hành chính

+ Điều 76: Thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính

**- Có 02 điều bỏ do gộp các điều lại,** cụ thể:

+ Gộp 02 điều (Điều 18 và Điều 19) của Luật hiện hành thành Điều 22 (mới) quy định về Đăng ký hợp đồng cung ứng lao động (giảm 01 điều).

+ Gộp 02 điều (Điều 77 và Điều 78) của Luật hiện hành thành Điều 81 (mới) quy định Điều khoản áp dụng đối với doanh nghiệp được cấp Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành (giảm 01 điều).

**1.2. Dự thảo Luật thêm mới 06 điều,** cụ thể:

**- Có 05 điều hoàn toàn mới:**

+ Điều 11 (mới): Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài

+ Điều 13 (mới): Hồ sơ, trình tự, thủ tục điều chỉnh thông tin trên Giấy phép

+ Điều 18 (mới): Tạo nguồn lao động

+ Điều 19 (mới): Thông báo về việc tạo nguồn lao động

+ Điều 55 (mới): Hồ sơ, thủ tục đăng ký hợp đồng cá nhân của người lao động giao kết hợp đồng sau khi xuất cảnh

**- Có 01 điều mới do tách và sửa đổi từ 01 điều của Luật hiện hành:**

+ Điều 12 (mới): Trách nhiệm của doanh nghiệp khi không được gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài (tách ra và sửa đổi từ khoản 5 Điều 11 Luật hiện hành)

**1.3. Như vậy, dự thảo Luật số 72 (sửa đổi) có tổng số 80 điều trong đó sửa đổi, bổ sung 55 điều, gồm:**

Chương I: Tổng số 07 điều (sửa 6 điều: Điều 2,3,4, 5, 6 và Điều 7)

Chương II: Tổng số 36 điều (sửa 19 điều: Điều 8, 9, 10, 15, 16, 17, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 29, 32, 34, 41, 42 và 43; bổ sung mới hoàn toàn 05 điều: Điều 11, 12, 13, 18 và Điều 19).

Chương III: Tổng số 20 điều (sửa 11 điều: Điều 45, 46, 48, 49, 50, 52, 54, 56, 58, 62, 63; bổ sung mới hoàn toàn Điều 55).

Chương IV: Tổng số 05 điều (sửa 02 điều: Điều 65 và 67)

Chương V: Tổng số 03 điều (sửa 03 điều: Điều 68, 69 và 70)

Chương VI: Tổng số 04 điều (sửa 03 điều: Điều 71, 72, 73)

Chương VII: Tổng số 02 điều (Điều 77)

Chương VIII: Tổng số 03 điều (sửa 03 điều: Điều 78, 79 và 80).

**1.4. Kết cấu bố cục của dự thảo Luật số 72 (sửa đổi) như sau:**

Chương I. Những quy định chung;

Chương II. Doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài;

Chương III. Người lao động đi làm việc ở nước ngoài;

Chương IV. Dạy nghề, ngoại ngữ và bồi dưỡng kiến thức cần thiết;

Chương V. Quỹ Hỗ trợ Việc làm ngoài nước;

Chương VI. Quản lý nhà nước về người lao động đi làm việc ở nước ngoài;

Chương VII. Giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm;

Chương VIII. Điều khoản thi hành.

 **2. Nội dung cơ bản**

*2.1. Nhóm nội dung về sửa đổi, bổ sung các loại hợp đồng đi làm việc ở nước ngoài trên cơ sở các hình thức đi làm việc ở nước ngoài của Luật hiện hành*

- Bổ sung “các hình thức (đi làm việc ở nước ngoài) khác do Chính phủ quy định phù hợp với tình hình thị trường lao động trong từng thời kỳ” (Điều 6);

- Bổ sung “Tổ chức sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” (Điều 41); bổ sung “thỏa thuận quốc tế do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ký với bên nước ngoài liên quan đến lĩnh vực hợp tác đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài phải được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có ý kiến chấp thuận bằng văn bản” (Điều 42) vào quy định về tổ chức sự nghiệp của Nhà nước đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài;

- Bổ sung Hồ sơ, thủ tục đăng ký hợp đồng cá nhân của người lao động giao kết hợp đồng sau khi xuất cảnh (Điều 55) vào quy định về người lao động đi làm việc ở nước ngoài;

*2.2. Nhóm nội dung về minh bạch hóa quy định và nâng cao điều kiện đầu tư kinh doanh đối với ngành nghề hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài*

*Nhóm quy định về điều kiện hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài*

- Bổ sung “doanh nghiệp có trách nhiệm duy trì các điều kiện kinh doanh trong suốt quá trình hoạt động” (khoản 1 Điều 8);

- Bổ sung “doanh nghiệp hoạt động dịch vụ phải là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, có 100% vốn góp của nhà đầu tư trong nước, có vốn điều lệ từ 5 tỷ đồng trở lên và thường xuyên duy trì vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán không thấp hơn 5 tỷ” (các nội dung này trong Luật hiện hành giao cho Chính phủ quy định; sử dụng thuật ngữ vốn pháp định); bổ sung quy định mới “Giấy phép có thời hạn 05 năm và được gia hạn nhiều lần, mỗi lần 05 năm” (Điều 8)

- Bổ sung quy định về ký quỹ 2 tỷ đồng; sửa đổi quy định về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp (Luật hiện hành quy định về người lãnh đạo điều hành hoạt động); bổ sung quy định về nhân viên chuyên trách của doanh nghiệp; bỏ quy định về việc doanh nghiệp phải có đề án hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài (Điều 9).

*Nhóm quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp/cấp đổi/cấp lại/thu hồi giấy phép:*

*­*- Bỏ quy định đổi giấy phép khi thay đổi đăng ký kinh doanh (Điều 11 của Luật số 72);

- Bổ sung quy định về gia hạn giấy phép, theo đó doanh nghiệp dịch vụ được gia hạn giấy phép nếu đáp ứng các điều kiện hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài (Điều 11);

- Bổ sung quy định về điều chỉnh thông tin trên Giấy phép khi thay đổi đăng ký doanh nghiệp (Điều 13)

*2.3. Nhóm nội dung về tuyển chọn, đào tạo lao động và chuẩn hóa nguồn lao động lao động đi làm việc ở nước ngoài*

- Bổ sung quy định về tạo nguồn lao động (Điều 18, Điều 19);

- Bổ sung quyền của doanh nghiệp liên kết với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục thường xuyên và tổ chức dịch vụ việc làm thông tin, tư vấn, đào tạo về nghề, ngoại ngữ nhằm chuẩn bị nguồn lao động có chất lượng đi làm việc ở nước ngoài (Điều 29);

- Bổ sung quyền của người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đưa người đi làm việc ở nước ngoài ký với các doanh nghiệp “tham gia bổ túc nghề và ngoại ngữ tại các cơ sở đào tạo, giáo dục nghề nghiệp được cơ quan có thẩm quyền cấp phép phù hợp với yêu cầu của Hợp đồng lao động” (khoản 2 Điều 48);

- Bổ sung “Nhà nước có chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, ngoại ngữ cho người lao động đi làm việc ở những nước phát triển và có mức thu nhập cao, một số ngành nghề, lĩnh vực đòi hỏi kỹ thuật mà trong nước đang có nhu cầu đẩy mạnh đào tạo, phát triển nguồn nhân lực” (khoản 2 Điều 65)

*2.4. Nhóm nội dung liên quan đến chi phí đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài, phù hợp với thực tế thị trường, xu hướng quốc tế, bảo đảm trách nhiệm của doanh nghiệp với người lao động*

- Sửa đổi khái niệm về tiền dịch vụ “là khoản tiền doanh nghiệp được nhận từ người lao động hoặc bên nước ngoài để thực hiện hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài” (khoản 12 Điều 3) và các quy định liên quan đến tiền dịch vụ (Điều 23);

- Bổ sung khái niệm về Hợp đồng môi giới “là sự thỏa thuận bằng văn bản giữa doanh nghiệp dịch vụ và bên môi giới về việc giới thiệu để doanh nghiệp Việt Nam đàm phán, giao kết Hợp đồng cung ứng lao động”(khoản 10 Điều 3); sửa đổi khái niệmvề tiền môi giới “là khoản chi phí mà doanh nghiệp dịch vụ trả cho bên môi giới theo Hợp đồng môi giới” (khoản 13 Điều 3); các quy định liên quan đến tiền môi giới (Điều 22);

*2.5. Nhóm nội dung liên quan đến việc các quy định về hình thức tổ chức và mở rộng phạm vi hỗ trợ của Quỹ Hỗ trợ việc làm ngoài nước*

- Bổ sung nội dung Quỹ được chi hỗ trợ các hoạt động mang tính chất phòng ngừa rủi ro khi đi làm việc ở nước ngoài, phổ biến chính sách, pháp luật và nâng cao nhận thức (Điều 69);

- Sửa đổi nguồn hình thành Quỹ Hỗ trợ việc làm ngoài nước (bỏ nguồn hỗ trợ của ngân sách nhà nước) (Điều 70);

- Bổ sung quy định hình thức tổ chức của Quỹ Hỗ trợ việc làm ngoài nước là quỹ tài chính ngoài ngân sách (Điều 71).

*2.6. Nhóm nội dung liên quan đến quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng*

 - Bổ sung nghĩa vụ của người lao động sau khi đi làm việc ở nước ngoài trở về phải “thông báo với chính quyền địa phương nơi cư trú chậm nhất 30 ngày kể từ ngày về nước để kịp thời cập nhật thông tin và được hỗ trợ tìm kiếm việc làm” (khoản 9 Điều 48);

- Bổ sung quyền/nghĩa vụ của người lao động đi làm việc theo hợp đồng với tổ chức sự nghiệp “thỏa thuận với tổ chức sự nghiệp về hình thức đảm bảo thực hiện hợp đồng khác” (khoản 2 Điều 51);

- Bổ sung nghĩa vụ của người lao động đi làm việc theo hợp đồng cá nhân “xuất cảnh khỏi nước đến làm việc sau khi chấm dứt hợp đồng cá nhân và hết thời hạn cư trú” (khoản 2 Điều 56);

- Bổ sung trách nhiệm của người bảo lãnh nộp phạt thay cho người lao động trong trường hợp người lao động không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền trong thời hạn pháp luật quy định “Trường hợp người lao động bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền do có hành vi vi phạm quy định tại Luật này mà không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt trong thời hạn pháp luật quy định, kể từ ngày quyết định xử phạt có hiệu lực thì người bảo lãnh phải đưa tài sản thuộc sở hữu của mình để nộp tiền phạt thay cho người lao động” (khoản 4 Điều 58).

*2.7. Một số nội dung khác*

*Nhóm nội dung liên quan đến tăng cường hoạt động quản lý và giám sát doanh nghiệp dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài:*

* Bổ sung quy định về địa điểm kinh doanh; sửa đổi, bổ sung điều kiện đối với chi nhánh, địa điểm kinh doanh được hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài; bổ sung quy định doanh nghiệp không được tổ chức hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài tại các địa điểm khác ngoài địa chỉ trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm kinh doanh đã được ủy quyền (Điều 17);
* Bổ sung nghĩa vụ của doanh nghiệp dịch vụ “đăng tải trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp bản chụp Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài; thông tin về danh sách nhân viên nghiệp vụ; cơ sở vật chất phục vụ hoạt động bồi dưỡng kiến thức cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài, các chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh được giao nhiệm vụ hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài và cập nhật khi có sự thay đổi về những nội dung này”; (khoản 2 Điều 29);

*Nhóm nội dung liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp trúng thầu nhận thầu ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân đầu tư ra nước ngoài đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài:*

* Sửa đổi quy định về việc “báo cáo đưa người đi làm việc ở nước ngoài” (Điều 29 và 32 của Luật hiện hành) thành “đăng ký đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài” (Điều 31 và 34 của dự thảo Luật), đồng thời quy định rõ hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện đảm bảo tính minh bạch, cụ thể, dễ thực hiện và đúng với tính chất của hoạt động này.

**V. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN XIN Ý KIẾN**

Trên đây là Tờ trình Chính phủ về dự thảo Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (sửa đổi) xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

*Tài liệu kèm theo Tờ trình gồm: (i) Dự thảo Luật; (ii) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp; (iii) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; (iv) Bản đánh giá thủ tục hành chính trong dự án Luật; (v) Báo cáo lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự án Luật; (vi) Bản tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của bộ, ngành, địa phương kèm theo bản sao văn bản góp ý.*

Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội kính trình Chính phủ xem xét, cho ý kiến./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);- Bộ Tư pháp;- Lưu: VT, QLLĐNN. |  BỘ TRƯỞNG  **Đào Ngọc Dung**  |